

Bản án số: 31/ 2019/ HS - ST
Ngày: 27 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Sơn

Bà Trịnh Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/ 2019/TLST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc A (tên gọi khác: Phạm Văn A), sinh ngày: 15/6/1972, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Tr, xã Nh, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Ngọc Th và bà: Nguyễn Thị Ch; bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị S, sinh năm 1979, có 01 con sinh năm 2001. Tiền án: có 04 tiền án: tại bản án số 30/ HSST ngày 09/6/1995, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tại bản án số 34/ HSST ngày 24/12/1996, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam giữ*”; tại bản án số 257/ 2002/ HSST ngày 24/12/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; tại bản án số 63/ 2010/ HSST ngày 09/4/2010, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (ngày 14/8/2018 chấp hành xong án phạt tù); tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1979; địa chỉ: xóm Trại, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Vắng

mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Ông Cao Quốc N, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 3 Ninh Hương, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 22/01/2019, tại khu vực bờ kênh thủy lợi thuộc tổ dân phố Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tổ công tác Công an phường Lương Sơn phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại gấu quần bên phải Phạm Ngọc A đang mặc 01 gói nhỏ bọc giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong số chất bột màu trắng thu giữ của A và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech Kitafu màu sơn đỏ, biển số 20L4 – 6425 (*bút lục số 26 - 27*).

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Ngọc A. Tại bản kết luận giám định số 342 ngày 29/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Ngọc A gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,235 gam (*bút lục 32 - 34*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngọc A khai: Do bản thân nghiện chất ma túy, nên khoảng 12 giờ ngày 22/01/2019, A một mình điều khiển xe mô tô biển số 20L4-6425 đi từ nhà đến khu vực chợ Dốc Hanh, thành phố Thái Nguyên gặp một người đàn ông tên là Quân (không rõ họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ), đưa người này 350.000 đồng để mua ma túy, người tên Quân cầm tiền rồi đưa cho A 01 gói nhỏ bọc giấy bạc màu vàng, bên trong chứa ma túy. A cất giấu gói ma túy vào gấu quần bên phải đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi A đi đến khu vực bờ kênh thủy lợi, thuộc tổ dân phố Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an phường Lương Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech Kitafu màu sơn đỏ, biển số 20L4 – 6425, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị S (là vợ của bị cáo A), chị S không biết A sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại cho chị S quản lý, sử dụng. 01 bì niêm phong kí hiệu A1, bên trong đựng 0,225 gam chất ma túy Heroine còn lại sau giám định, đã được chuyển, bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 32/ KSĐT ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc A (tên khác:

Phạm Văn A) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo A về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo A từ 05 đến 06 năm tù; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo A không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là số lượng ma túy bị cáo tàng trữ lần này không lớn, bị cáo xin được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 22/01/2019, tại tổ dân phố Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, Phạm Ngọc A đang tàng trữ trái phép 0,235 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

n) Tái phạm nguy hiểm...”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Ngọc A sinh ra, lớn lên, được gia đình nuôi ăn học đến năm 1989 tại huyện Tam Dương – Vĩnh Phúc, sau năm 1989 cùng gia đình chuyển đến xã Nhĩ Lộng, huyện Phú Bình sinh sống cho đến nay. Bị cáo không có tiền sự; hiện đang có 04 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Trốn khỏi nơi giam giữ”, “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Ngọc A được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thuộc vào trường hợp tái phạm nguy hiểm và chỉ được hưởng duy nhất một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần phải xét xử bằng án phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Mức án phạt tù Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ. Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chỉ mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, nên xét không cần thiết áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo A khai không biết lai lịch, địa chỉ của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

[3] Về vật chứng của vụ án: xe mô tô nhãn hiệu Detech Kitafu màu sơn đỏ, biển số 20L4 – 6425, xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị S, chị S không biết A sử dụng xe đi mua ma túy, Cơ quan điều tra trả lại xe cho chị S quản lý, sử dụng là đúng quy định. Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo A bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các Điều 106, 136, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc A (tên khác: Phạm Văn A) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc A 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Ngọc A 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu A1, bên trong đựng 0,225 gam chất ma túy là Herôin còn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/ 5 / 2019 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ngọc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Phạm Ngọc A; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị S.

Báo cho bị cáo Ngọc A biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; NLQ;
- UBND P. Mỏ Chè (kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Phong